

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2026

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 89/TTr-SYT ngày 20/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác trẻ em để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công tác trẻ em đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện tốt các quyền của trẻ em; thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; trợ giúp kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để các em có cơ hội phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, nhân cách và trí tuệ hòa nhập cộng đồng.

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ các nội dung của kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của từng ngành, địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em đạt 65%.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 86%.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ sống xuống dưới 9,4‰.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 12,4‰.

- Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,4‰.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 14,8%.

- Chỉ tiêu 7: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 25,6%.

- Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt ≥ 90 - $\geq 95\%$.

- Chỉ tiêu 9: Phần đầu giảm tối đa tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con (*dưới 2% vào năm 2030*).

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 6,4%.

- Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 91%.

- Chỉ tiêu 13: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,11%.

- Chỉ tiêu 14: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,8%.

- Chỉ tiêu 15: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 440/100.000 trẻ; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống dưới 15,8/100.000 trẻ em.

- Chỉ tiêu 16: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 17: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm tỷ lệ tảo hôn 0,5%/năm.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,6%.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 19: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,2%.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 98%; giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,11%.

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 91%; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,5%.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 95% trường học trên địa bàn tỉnh có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 56%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 82%.

- Chỉ tiêu 25: Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 41%.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em

- Chỉ tiêu 26: Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 31%.

- Chỉ tiêu 27: Tỷ lệ trẻ em trên địa bàn tỉnh được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 86%.

- Chỉ tiêu 28: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt trên 31%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Nội dung truyền thông

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Bộ Luật Lao động năm 2019 (*các quy định về lao động trẻ em*); Luật Trẻ em năm 2016; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Trẻ em năm 2016; Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Quyết định 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; Quyết định số 1591/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc và các văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em,...

- Tuyên truyền các quyền của trẻ em, kỹ năng phòng, chống xâm hại; tai nạn, thương tích; sử dụng trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật; chống kỳ thị,

phân biệt, đối xử với trẻ em khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng HIV, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiến thức về chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời và các nội dung thuộc chương trình, đề án có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã được tính phê duyệt.

- Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (**111**), số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em tại các xã, phường để mọi người dân và trẻ em liên hệ khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em.

b) Hình thức truyền thông

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc, hệ thống truyền thanh các xã, phường; tăng cường thông tin tuyên truyền trên môi trường mạng, các trang mạng xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, diễn đàn, hội thi... tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- In ấn các tài liệu tuyên truyền: tờ rơi, sách mỏng, sổ tay, pa nô, áp phích, băng zôn, phướn; cấp phát cho trẻ em, cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các xã, phường. Tập trung đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân các dịp Tháng hành động vì trẻ em năm 2026, Tết Trung thu...

2. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành bảo vệ trẻ em các cấp. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em phát huy tối đa vai trò, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi; rà soát, cập nhật thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu trẻ em... cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, cộng tác viên tổ, bản, tiểu khu, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

3. Triển khai các Chỉ thị, chương trình, đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

- Tiếp tục triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp tại các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt như: Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QĐ14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2096/KH-UBND ngày 30/8/2021 ban hành kế hoạch triển

khai chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 09/11/2021 thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 29/01/2024 thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 15/10/2024 thực hiện Chương trình sức khỏe học đường và Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn đến năm 2026; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 25/01/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 28/02/2025 thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan đến trẻ em...

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện các mô hình “kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”; mô hình “phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ”; mô hình “Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em”; mô hình “trường học an toàn”; mô hình “Cộng đồng an toàn”; mô hình “phòng, chống đuối nước cho trẻ em”; mô hình “an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em”...

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan. Xây dựng môi trường sống an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích cho trẻ em, triển khai các biện pháp can thiệp nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em tử vong do tai nạn thương tích đặc biệt là tử vong do đuối nước, tai nạn giao thông...

- Hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và gia đình tiếp cận chương trình, chính sách an sinh xã hội, giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

- Tích cực thực hiện Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng. Rà soát, xử lý nghiêm minh, kịp thời các nội dung, hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật tác động đến trẻ em, đặc biệt hiện tượng người chưa thành niên lừa đảo và bị lừa đảo trên mạng xã hội, các nội dung hướng dẫn trẻ em các hành vi bạo lực, không an toàn về tính mạng, sức khỏe trên môi trường mạng.

4. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về trẻ em

- Tiếp tục rà soát, thu thập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, cập nhật vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em từ cơ sở đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện thu thập thông tin, thống kê định kỳ tình hình trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em theo bộ tiêu chí quy định của Bộ liên quan.

5. Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vui chơi, giải trí, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

- Thực hiện tốt các chính sách đối với trẻ em như: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ cho trẻ em thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định; thực hiện việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và bảo đảm 100% trẻ em dưới 6 tuổi được việc khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập, 100% trẻ em bị bạo lực, xâm hại khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời...

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong trường học; tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nêu cao trách nhiệm của gia đình và nhà trường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho trẻ sống có trách nhiệm, thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội, đất nước phù hợp với lứa tuổi.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình về dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, tăng cường cung cấp các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em tại cơ sở khám, chữa bệnh. Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

- Tăng cường xã hội hoá nguồn lực đầu tư, xây dựng các công trình dành cho trẻ em, tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà, vui chơi, giải trí cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân ngày Quốc tế thiếu nhi - 01/6, Tết Trung thu, Tháng hành động vì trẻ em... nhằm tạo điều kiện cho mọi trẻ em được vui chơi, giải trí, thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em đặc biệt ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số.

- Vận động các nguồn lực ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em; phối hợp triển khai các chương trình khám sàng lọc và hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật, trẻ em bị tim bẩm sinh.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em; tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng; tổ chức lấy ý kiến của trẻ em về những vấn đề về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em. Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình “*câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em*” tại các huyện, thành phố, thị xã và nhân rộng ra các trường học và cộng đồng.

6. Thực hiện công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em

Tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Đưa nội dung, tiêu chí xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cấp cơ sở việc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

7. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em theo đúng quy định. Trong đó tập trung về thực hiện chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại; công tác rà soát, thống kê về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, đánh giá mức độ tổn hại để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; trách nhiệm của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong việc đề xảy ra nhiều vụ xâm hại trẻ em trên địa bàn quản lý mà không có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện tốt các quyền trẻ em, các chỉ tiêu, mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề của trẻ em.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cấp cho các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, phường.

2. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; nguồn vận động, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung:

- Thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 26, 27, 28 của kế hoạch.

- Nghiên cứu việc xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, cung cấp kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ ngành tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ em, triển khai các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo; Ban công tác Phụ nữ, Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho trẻ em.

- Vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thông qua Quỹ bảo trợ trẻ em cấp tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 10, 19, 20, 21, 22, 23, 24 của kế hoạch.

- Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong hoạt động giáo dục đặc biệt là giáo dục lối sống, đạo đức cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường và xâm hại trẻ em cho học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường; tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; mô hình “trường học an toàn”.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em trong trường học.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 14 của kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành trong công tác trẻ em; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em (nếu có).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lao động chưa thành niên.

4. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 13 của kế hoạch.

- Phối hợp rà soát, làm sạch dữ liệu, cập nhật vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em từ cơ sở đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 25 của kế hoạch; phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng các điểm sinh hoạt, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và công tác gia đình; triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Lòng ghép kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào kiến thức chung của gia đình và hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp tài liệu đến các cơ quan báo chí của tỉnh, phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường thực hiện tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Sở Tư pháp

Đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em đảm bảo đạt chỉ tiêu 18 của Kế hoạch. Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhất là trẻ em khuyết tật, trẻ em bị bạo lực, xâm hại và trẻ em nghèo theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường đảm bảo kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, phòng chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng vào các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trẻ em, vận động toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em; thực hiện trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Chỉ đạo Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện chỉ tiêu số 26, 27, 28 của Kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em... cho đội ngũ cán bộ đoàn các cấp; tổ chức diễn đàn trẻ em các cấp; tổ chức

lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em đảm bảo thực chất; theo dõi việc giải quyết của các cơ quan, đơn vị và phản hồi cho trẻ em kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị.

10. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể liên quan

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của kế hoạch vào chương trình kế hoạch công tác của ngành quản lý. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Lồng ghép triển khai và đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, bổn phận của trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc hệ thống ngành, cơ quan, đơn vị. Gắn thực hiện nhiệm vụ công tác trẻ em với nội dung thực hiện nhiệm chuyên môn của ngành, đơn vị.

- Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động chăm lo, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; bố trí nguồn kinh phí địa phương và vận động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các nội dung của kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch: Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em; Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc trẻ em mồ côi; thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc, ...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em trên địa bàn.

- Rà soát, bố trí và giao nhiệm vụ người làm công tác bảo vệ trẻ em; thiết lập, duy trì và tổ chức vận hành hiệu quả đường dây nóng bảo vệ trẻ em hoạt động 24/7; công khai số điện thoại đường dây nóng, bảo đảm dễ tiếp cận đối với người dân và trẻ em; tiếp nhận, xử lý thông tin kịp thời theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo thu thập, làm sạch thông tin và nhập đầy đủ dữ liệu trẻ em trên địa bàn vào phần mềm quản lý thông tin trẻ em từ cơ sở đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ (*hoặc đột xuất khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực

hiện 6 tháng đầu năm (*trước ngày 10/5/2026*) và báo cáo kết quả thực hiện năm 2026 (*trước ngày 05/11/2026*) về Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Sơn La;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, KGVX, NQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến